

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 730/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 15 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục và quy trình giải quyết nội bộ thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 02 danh mục và 03 quy trình giải quyết nội bộ thủ tục hành chính (TTHC) lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Ninh.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm:

1. Cập nhật đăng tải công khai đầy đủ nội dung TTHC được công bố tại Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, Trang Thông tin điện tử của Sở; phối hợp với Trung tâm Hành chính công tỉnh niêm yết công khai TTHC tại nơi tiếp nhận, giải quyết theo quy định.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật quy trình nội bộ, xây dựng quy trình điện tử, hoàn thiện việc triển khai thực hiện TTHC trên môi trường điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và cung cấp, tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.

Thời hạn hoàn thành 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các đơn vị: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Hành chính công tỉnh, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận: /

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (VP Chính phủ);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh, Công TTĐT, Chuyên viên NN-TNMT;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Quoc Tuan

Vương Quốc Tuấn





ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH MỤC VÀ NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ CHI TIẾT GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH HÀNH
TRONG LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH BẮC NINH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 730/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung TTHC
1	2.001827	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản (Trường hợp đối với sản xuất trồng trọt ban đầu)	Hồ sơ thực hiện trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (https://dichvucong.bacninh.gov.vn). (DVC trực tuyến một phần)	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh. Số 11A Lý Thái Tổ, Suối Hoa, TP. Bắc Ninh Cơ quan thực hiện: Chi cục Trồng trọt và BVTV Bắc Ninh - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	700.000 đồng/cơ sở. (Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính)	+ Luật An toàn thực phẩm ngày số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010. + Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính Phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm. + Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung TTHC
							<p>thôn.</p> <p>+ Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>+ Quyết định số 371/QĐ-BNN-QLCL, ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>+ Văn bản số 1915/BNN-QLCL, ngày 29/3/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện Thông số 32/2022/TT-BNNPTNT.</p> <p>+ Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày</p>

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung TTHC
							<p>07/5/2018 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y, Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp).</p> <p>+ Quyết định số 626/QĐ-UBND, ngày 07/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh quyết định về việc thành lập Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>+ Quy chế phối hợp số 01/QCPH-BQLATTP-SNN&PTNT, ngày 17/11/2022 giữa Ban Quản lý An toàn thực phẩm với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.</p>
3	2.001823	Thủ tục Cấp lại	Hồ sơ thực hiện trực	Nơi tiếp nhận và trả kết	15 ngày làm	700.000	+ Luật An toàn thực phẩm ngày số

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung TTHC
		Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản (Trường hợp đối với sản xuất trồng trọt ban đầu) <i>(trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)</i>	tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (https://dichvucong.bacninh.gov.vn). (DVC trực tuyến một phần)	quả: Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh. Số 11A Lý Thái Tổ, Suối Hoa, TP. Bắc Ninh Cơ quan thực hiện: Chi cục Trồng trọt và BVTV Bắc Ninh - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	đồng/cơ sở. (Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính)	55/2010/QH12 ngày 17/6/2010. + Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính Phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm. + Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. + Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. + Quyết định số 371/QĐ-BNN-QLCL, ngày 19/01/2023 của Bộ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung TTHC
							<p>trường Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>+ Văn bản số 1915/BNN-QLCL, ngày 29/3/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện Thông số 32/2022/TT-BNNPTNT.</p> <p>+ Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y, Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp).</p> <p>+ Quyết định số 626/QĐ-UBND, ngày 07/11/2016 của Ủy ban nhân</p>

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung TTHC
							<p>dân tỉnh Bắc Ninh quyết định về việc thành lập Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>+ Quy chế phối hợp số 01/QCPH-BQLATTP-SNN&PTNT, ngày 17/11/2022 giữa Ban Quản lý An toàn thực phẩm với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.</p>

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ CHI TIẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành (Trường hợp đối với giống cây trồng, phân bón, thuốc BVTV được sản xuất trong nước) (Mã số TTHC: 1.009478)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/ người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/ giờ)	Ghi chú
Bước 1	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ + Trực tiếp + Trực tuyến: Công dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Công dịch vụ công cấp tỉnh (https://dichvucong.bacninh.gov.vn); + Qua hệ thống bưu chính. - Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ + Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì viết giấy biên nhận giao cho người nộp, chuyên viên tiếp nhận chuyển hồ sơ về Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Bắc Ninh. + Trường hợp hồ sơ không đầy đủ thì chuyên viên tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ bổ sung hoặc làm lại theo đúng quy định. 	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	
Bước 2	<p>Phòng chuyên môn tiến hành kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ công bố hợp quy để xử lý như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ và hợp lệ, trình Lãnh đạo Chi cục phê duyệt Thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký công bố hợp quy cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy. + Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ nhưng không hợp lệ, trình Lãnh đạo Chi cục phê duyệt văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy về lý do không tiếp nhận hồ sơ. 	Phòng Kỹ thuật - Chi cục Trồng trọt và BVTV	03 ngày làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục ký duyệt Thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký công bố hợp quy cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy hoặc văn bản thông báo cho tổ	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày làm việc	



	chức, cá nhân công bố hợp quy về lý do không tiếp nhận hồ sơ.			
Bước 4	Chuyển kết quả cho Trung tâm HCC để trả cho công dân.	Phòng Hành chính – Thanh tra - Chi cục Trồng trọt và BVTV	0,5 ngày làm việc	
Tổng thời gian giải quyết TTHC (không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ)			<i>05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</i>	

2. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản (Trường hợp đối với sản xuất trồng trọt ban đầu) (Mã số TTHC: 2.001827)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/ người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/ giờ)	Ghi chú
Bước 1	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ + Trực tiếp + Trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (https://dichvucong.bacninh.gov.vn); + Qua hệ thống bưu chính. - Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ + Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì viết giấy biên nhận giao cho người nộp, chuyên viên tiếp nhận chuyển hồ sơ về Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Bắc Ninh. + Trường hợp hồ sơ thiếu thì chuyên viên tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ bổ sung hoặc làm lại theo đúng quy định. 	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	
Bước 2	Phòng chuyên môn kiểm tra tính đầy đủ và nội dung của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ thì thông báo cho tổ chức, cá nhân yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.	Phòng Kỹ thuật - Chi cục Trồng trọt và BVTV	02 ngày làm việc	
Bước 3	Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: phòng chuyên môn trình Lãnh đạo Chi cục Quyết định Thành lập đoàn kiểm tra thực tế điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tại cơ sở sản xuất thực phẩm.	Phòng Kỹ thuật - Chi cục Trồng trọt và BVTV	02 ngày làm việc	
Bước 4	<ul style="list-style-type: none"> Đoàn kiểm tra thông báo cho cơ sở trước khi tiến hành kiểm tra. Tiến hành kiểm tra thực tế điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tại cơ sở sản xuất thực phẩm. + Nếu kết quả kiểm tra thực tế tại cơ sở đủ điều kiện thì trình Lãnh đạo Chi cục phê duyệt cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở. 	Đoàn kiểm tra - Chi cục Trồng trọt và BVTV	08 ngày làm việc	



	+ Nếu kết quả kiểm tra thực tế tại cơ sở không đủ điều kiện thì trình Lãnh đạo Chi cục phê duyệt văn bản trả lời và nêu rõ lý do cho cơ sở.			
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục ký duyệt cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do cho cơ sở.	Lãnh đạo Chi cục	02 ngày làm việc	
Bước 6	Chuyển kết quả cho Trung tâm HCC để trả cho công dân.	Phòng Hành chính – Thanh tra - Chi cục Trồng trọt và BVTV	0,5 ngày làm việc	
Tổng thời gian giải quyết TTHC (không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ)			15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	

3. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản (Trường hợp đối với sản xuất trồng trọt ban đầu) (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn) (Mã số TTHC: 2.001823)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/ người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/ giờ)	Ghi chú
Bước 1	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ + Trực tiếp + Trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (https://dichvucong.bacninh.gov.vn); + Qua hệ thống bưu chính. - Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ + Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì viết giấy biên nhận giao cho người nộp, chuyên viên tiếp nhận chuyển hồ sơ về Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Bắc Ninh. + Trường hợp hồ sơ thiếu thì chuyên viên tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ bổ sung hoặc làm lại theo đúng quy định. 	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	
Bước 2	Phòng chuyên môn kiểm tra tính đầy đủ và nội dung của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ thì thông báo cho tổ chức, cá nhân yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.	Phòng Kỹ thuật - Chi cục Trồng trọt và BVTV	02 ngày làm việc	
Bước 3	Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: phòng chuyên môn trình Lãnh đạo Chi cục Quyết định Thành lập đoàn kiểm tra thực tế điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tại cơ sở sản xuất thực phẩm.	Phòng Kỹ thuật - Chi cục Trồng trọt và BVTV	02 ngày làm việc	
Bước 4	Đoàn kiểm tra thông báo cho cơ sở trước khi tiến hành kiểm tra. Tiến hành kiểm tra thực tế điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tại cơ sở sản xuất thực phẩm. + Nếu kết quả kiểm tra thực tế tại cơ sở đủ điều kiện thì trình Lãnh đạo Chi cục phê duyệt cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở.	Đoàn kiểm tra - Chi cục Trồng trọt và BVTV	08 ngày làm việc	

	+ Nếu kết quả kiểm tra thực tế tại cơ sở không đủ điều kiện thì trình Lãnh đạo Chi cục phê duyệt văn bản trả lời và nêu rõ lý do cho cơ sở.			
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục ký duyệt cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do cho cơ sở.	Lãnh đạo Chi cục	02 ngày làm việc	
Bước 6	Chuyển kết quả cho Trung tâm HCC để trả cho công dân.	Phòng Hành chính – Thanh tra - Chi cục Trồng trọt và BVTV	0,5 ngày làm việc	
Tổng thời gian giải quyết TTHC (không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ)			15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	